

Số: **39/2022/QĐST-KDTM**

Bắc Từ Liêm, ngày 16 tháng 12 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hạnh;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Huyền.

Thư kí Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm: Bà Phong Thị Lan.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 18/2021/TLST- KDTM ngày 30/06/2021 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự đã nộp cho Hội đồng xét xử “Biên bản thỏa thuận về giải quyết các vấn đề của vụ án” đề ngày 15/12/2022, trong đó các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của họ; thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T (Sau đây gọi là Tbank); Địa chỉ trụ sở: Tổ 1, phường L, Đống Đa, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D; Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ pháp lý; Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Ngô Tuấn A; Chuyên viên Xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 2862/2021/UQ-VPB ngày 02/06/2021).

1.2. Bị đơn: Ông Cán Văn Q; Sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị T; Sinh năm 1959; Cùng địa chỉ: Tổ 2, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

1.3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Cán Thanh Đ; Sinh năm 1987; Địa chỉ: Tổ 3, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Người giám hộ của anh

Đông: Ông Cán Văn Q; Sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị T; Sinh năm 1959 là bố mẹ đẻ của anh Đ (Theo Quyết định số 50/2022/QĐST-TA ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm về việc tuyên bố một người khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. TBank đồng ý miễn giảm một phần lãi cho ông Cán Văn Q và bà Nguyễn Thị T. Ông Cán Văn Q và bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho TBank toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi là 2.650.000.000 đồng (Hai tỉ, sáu trăm năm mươi triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số LN1910251806518 ngày 30/10/2019 được kí kết giữa hai bên. Thời hạn thanh toán là trước ngày 31/12/2022.

Đến hết ngày 31/12/2022, ông Q, bà T không thanh toán được toàn bộ số tiền nêu trên là 2.650.000.000 đồng cho TBank thì TBank sẽ không miễn giảm lãi cho ông Q, bà T nữa và ông Q, bà T phải thanh toán cho TBank toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi, lãi phạt chậm trả theo đúng quy định của hợp đồng tín dụng được kí kết giữa hai bên đến khi thanh toán xong khoản nợ (Tạm tính đến ngày 16/12/2022 là 3.245.257.202 đồng, trong đó: nợ gốc là 2.069.731.654 đồng, lãi trong hạn là 35.930.529 đồng, lãi quá hạn là 1.003.346.105 đồng, lãi chậm trả là 136.248.914 đồng).

2.2. Trường hợp ông Q, bà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nêu trên, TBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo cho khoản nợ nêu trên. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 10-1, tờ bản đồ số F48-104-(325-67) tại địa chỉ: Tổ 3 thuộc phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội có diện tích 53.8m², đứng tên người sử dụng đất là Cán Thanh Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 055363 hồ sơ gốc số: 2693.2004.QĐUB 5309.2004 do UBND thành phố Hà Nội cấp ngày 20/9/2005. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 4386/2019 ngày 29/10/2019 giữa TBank và ông Cán Thanh Đ tại Văn phòng Công chứng Nguyên Khôi, thành phố Hà Nội và Thỏa thuận ngày 30/10/2019 giữa ông Cán Thanh Đ và TBank về tài sản thế chấp trên đất.

2.3. Trường hợp xử lí phát mại tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Q, bà T có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn thiếu cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

2.4. Ông Cán Văn Q, bà Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật

3. Án phí của vụ án là 39.250.000 đồng. Ông Q, bà T có đơn xin miễn án phí do có hoàn cảnh khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên giảm cho ông bà một phần án phí. Ông Q, bà T phải chịu 27.475.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả cho TBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 38.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 042648 ngày 30/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ THANH LOAN